TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày 10-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Phin

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hải Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HSST- QĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Chí T, sinh năm 1996 tại Hà Tĩnh. Nơi thường trú: Thôn Hà Sơn, xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Minh N; có vợ là Nguyễn Thị Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 10/10/2024; tạm giam ngày 18/10/2024 đến ngày 16/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; ngày 28/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 ngày 10/10/2024, tổ công tác Công an quận Hồng Bàng tuần tra phát hiện 01 xe ô tô biển kiểm soát 38A-275.88 đang dừng đỗ tại khu tái định cư mới, tổ dân phố Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố H có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện người điều khiển phương tiện là Trần Chí T, tại vị trí ghế phụ phía trước xe ô tô có 01 túi nilon màu cam bên trong có 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vật màu vàng đục, hình khối có kích thước khoảng 5 cm, rộng khoảng 04 cm, dày khoảng 05 cm; tại vị trí dưới ghế lái ô tô phát hiện 01 vật màu vàng đục kích thước dài khoảng 07 cm, rộng khoảng 05 cm, độ dày khoảng 06 cm, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng. Cả 02 vật khối màu vàng đục trên đều nghi là sừng tê giác nên tổ công tác đã đưa Thông cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 1765/STTNSV ngày 17/10/2024 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, kết luận: "02 mẫu vật ký hiệu 1 và 2 là sừng Tê giác. Kết quả phân tích ADN của 02 mẫu là sừng loài Tê giác trắng có tên khoa học là Ceratotherium simum. Loài Tê giác trắng có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam".

Kết luận giám định số 3037/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: " Một khối màu vàng đục, dạng sừng động vật, kích thước 5x4x5cm của mẫu số 1 gửi giám định có khối lượng 200,85 gam. 01 khối màu vàng đục, dạng sừng động vật, kích thước 7x5x6 cm của mẫu số 02 gửi giám định có khối lượng 205,85 gam".

Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận: Khoảng đầu năm 2024 có 01 nam giới tự giới thiệu tên C, sử dụng số điện thoại 0819.900.321 nhắn tin, liên lạc với T qua tài khoản Zalo để trao đổi về các mặt hàng liên quan đến động vật. Đến khoảng tháng 9 năm 2024, khi C liên lạc hỏi mua sừng tê giác để đi biếu, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận sẽ giao hàng tại Hải Phòng và C phải đặt cọc trước 3.000.000 đồng. Ngày 03/10/2024, T nhận được tiền cọc 3.000.000 đồng từ tài khoản 2590195888999, chủ tài khoản Vũ Nam H của Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau đó được V(chưa xác định được nhân thân, lý lịch) giới thiệu nên T đi ra khu vực đường quốc lộ 8 thuộc địa phận xã Quang Diệm, Hương Sơn, H tìm mua sừng tê giác. Tại đây, T được 01 người đàn ông (không rõ căn cước, lý lịch) chào bán 02 đoạn sừng tê giác với giá 18.600.000 đồng. T đồng ý mua và thanh toán bằng tiền mặt. Người đàn ông đưa cho T 02 đoạn sừng tê giác và 01 đĩa sứ màu trắng để mài sừng khi khách mua hàng có nhu cầu kiểm tra chất lượng.

Ngày 09/10/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, biển kiểm soát 38A-275.xx xuống thành phố H. Tại thành phố H, T nhờ bạn là

Dương Văn P, sinh năm 1993; địa chỉ: Chiến Thắng, Minh Đức, Thủy Nguyên, thành phố H mua hộ 01 cân tiểu ly. Đồng thời T hẹn gặp C tại 01 quán cà phê trên đại bàn phường Sở Dầu (không nhớ địa chỉ, tên quán) để xem hàng và thỏa thuận giá cả. Hai bên thống nhất giá là 80.000.000 đồng/100 gam sừng tê giác.

Đến ngày 10/10/2024, T và C hẹn gặp nhau tại khu tái định cư mới, tổ dân phố Đoàn Kết, Sở Dầu, Hồng Bàng, thành phố H để thực hiện việc mua bán. Thông chưa kịp giao hàng thì bị Cơ quan cảnh sát điền tra Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang cùng vật chứng. T khai đây là lần đầu tiên T trao đổi mua bán sừng tê giác.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSHB ngày 11/3/2025 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Trần Chí T về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi mua bán trái phép 02 đoạn sừng tê giác có khối lượng 406,7 gam nhằm mục đích kiếm lời như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Chí T và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Chí T mức án từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu vật (mẫu số 01 và mẫu số 02) sau khi cân xong và được niêm phong lại trong 01 hộp nhựa và 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 3037/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 cân tiểu ly; 01 đĩa sứ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh và 3.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2024 Trần Chí T có hành vi bán trái phép 02 đoạn sừng Tê giác. Kết quả phân tích ADN của 02 mẫu là sừng loài Tê giác trắng có tên khoa học là Ceratotherium simum. Loài Tê giác trắng có tên trong Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, có khối lượng 406,7 gam mục đích để kiếm lời và bị bắt quả tang tại khu tái định cư mới, tổ dân phố Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố H nên đủ cơ sở kết luận Trần Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật ngay cấp, quý, hiếm" theo điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về động vật nguy cấp, quý, hiếm xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì muốn có tiền tiêu xài nên đã mua bán sừng tê giác trắng thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà nội bị cáo hiện đang thờ phụng liệt sỹ; mẹ bị cáo nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành án phạt tù mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 02 mẫu vật (mẫu số 01 và mẫu số 02) sau khi cân xong và được niêm phong lại trong 01 hộp nhựa và 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 3037/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố H 01 cân tiểu ly, 01 đĩa sứ xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 điện thoại của Trần Chí T nhãn hiện Iphone 12 Pro Max màu xanh số sê-ri: G0PDTCCD042, số máy: MG913LL/A đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp lại, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

[11] Đối với Vũ Nam H, quá trình điều tra đã làm rõ Hưng làm nghề sửa chữa điện thoại và dịch vụ chuyển tiền. Ngày 03/10/2024 có khách (không rõ căn cước, lai lịch) nhờ Hưng chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản mang tên Trần Chí T, phí dịch vụ 20.000 đồng. H không biết việc chuyển tiền trên là để thực hiện giao dịch mua bán sừng tê giác nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xét.

[12] Đối với Dương Văn P không biết mục đích T nhờ mua cân tiểu ly để đi bán sừng tê giác nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xét.

[13] Đối với người đàn ông tên C, sử dụng số điện thoại 0819.900.xxx liên lạc với T, quá trình điều tra xác định được chủ thuê bao của số điện thoại trên là Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố Chiến Thắng, phường An Hải, quận An Dương, thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng thu thập ảnh của Nguyễn Hoàng G không còn đăng ký thường trú tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không nắm được, do đó không có căn cứ xử lý, HĐXX không xét.

[14] Đối với người đàn ông tên V và người đàn ông bán sừng tê giác cho T tại quốc lộ 8, thuộc địa phận xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh H, hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"

Xử phạt: Trần Chí T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Chí T cho Ủy ban nhân dân xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối Trần Chí T.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu vật (mẫu số 01 và mẫu số 02) sau khi cân xong và được niêm phong lại trong 01 hộp nhựa và 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 3037/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố H; 01 cân tiểu ly, 01 đĩa sứ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01điện thoại của Trần Chí T nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh số sê-ri: G0PDTCCD042, số máy: MG913LL/A đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 03 năm 2025 giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, H)

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

(Theo biên lai thu tiền số 0010119 ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng